

EIW

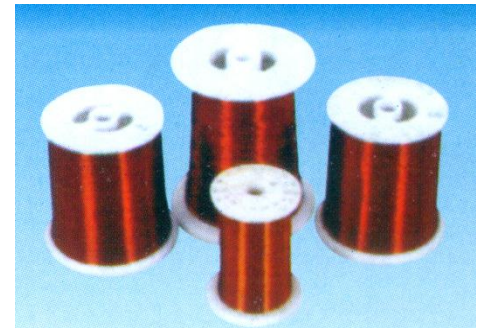
聚酯亞胺漆包銅線

Dây điện từ Polyester-Imide

Polyester-Imide Enameled Copper Wire

Cấp chịu nhiệt 耐溫等級: 180°C

Thermal Rating: 180°C



本產品經 UL 認可合格登錄：
TYFEI-H180

絕緣說明：

- EIW 其絕緣層為 Polyesterimide，Tereph-thalate 和 Esterimide 之組成，於 180°C 連續操作運轉時具有良好溫度、穩定性及絕緣特性。

特性：

- (a) 良好之皮膜密著性、耐熱性及耐化學藥品特性。
- (b) 具良好之絕緣特性及電暈抵抗。

應用範圍：

- 馬達、微型馬達、變壓器、繼電器、密閉式馬達、手工具機馬達、分數馬力電動機、積分馬達電動機。

Sản phẩm chứng nhận UL:
TYFEI-H180 có cấp chịu nhiệt 180°C

Mô tả cách điện:

- Lớp cách điện EIW được tạo thành bởi Polyesterimide, Tereph-thalate và Esterimide, có nhiệt độ, tính ổn định và đặc tính cách điện tốt khi vận hành liên tục ở 180°C

Đặc tính：

- (a) Ưu việt về tính bám dính, tính chịu nhiệt và tính chịu bền hóa chất
- (b) Ưu việt về tính cách điện và kháng điện hoa

Phạm vi ứng dụng：

- Motor, motor nhỏ, biến áp, relays, motor kín, motor kín, motor dụng cụ tay, động cơ điện công suất phân số, động cơ điện motor tích phân

UL Recognition: Class 180°C
Product TYFEI-H180

Insulation Description

- EIW is a film insulation composed Terephthalate & Esterimide. It is designed for continuous operation at 180°C provides good thermal stability.

Features and Benefits

- (a) Excellent flexibility, abrasion resistance, and adhesion.
- (b) Excellent dielectric performance and corona resistance

Typical Application

- Motor, motor nhỏ, biến áp, relays, motor kín, motor kín, motor dụng cụ tay, động cơ điện công suất phân số, động cơ điện motor tích phân

適用規範：

皮膜構造		供應線徑		適用範圍			
		公制 (mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 30-C	317-8	C3202.8-	7966
1	Heavy	2.00~0.10	12~38	MW 30-C	317-8	C3202.8	7966
0	Triple	2.00~0.10	12~38	MW 30-C	317-8	C3202-8	7966

Applicable Specifications:

Available Builds		Available Size		Applicable Specifications			
		Metric(mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 30-C	317-8	C3202.8	7966
1	Heavy	2.00~0.10	12~38	MW 30-C	317-8	C3202.8	7966
0	Triple	2.00~0.10	12~38	MW 30-C	317-8	C3202-8	7966